

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẬP
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/DS-ST
Ngày 13 tháng 8 năm 2020
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP - TỈNH PHÚ THỌ**

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Mẫu

Các hội thẩm nhân dân:- Bà Nguyễn Thị Hồng Hà.

- Ông Nguyễn Ngọc Thương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2020 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Cán Thị Hằng Ng, sinh năm 1973. Có mặt.

Địa chỉ: Khu Tân An 3 (Nay là phố Ngã Hai), thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- ***Bị đơn:*** Chị Vũ Thị M, sinh năm 1974. Có mặt.

Địa chỉ: Khu Đồng Dân, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Chị Cán Thị Hằng Ng trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết, tháng 4 năm 2019, tôi có cho Chị Vũ Thị M vay số tiền 230.000.000 đồng, sau đó đến ngày 22/12/2019 chị M cùng chồng là anh Nguyễn Văn Cao trả được cho tôi số tiền 170.000.000 đồng. Sau đó hai bên có lập giấy biên nhận hẹn đến ngày 05/01/2020 chị M sẽ trả nốt cho tôi số tiền là 60.000.000 đồng. Quá thời hạn trả nợ chị M không trả được tiền như thỏa thuận. Tôi đã đòi nhiều lần nhưng chị M không trả nợ.

Tại đơn khởi kiện ngày 16/4/2020 và bản tự khai tại Tòa án tôi đề nghị Chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Văn Cao cùng có trách nhiệm trả cho tôi số tiền 60.000.000 đồng, nhưng tại buổi hòa giải ngày hôm nay tôi chỉ yêu cầu Chị Vũ Thị M có nghĩa vụ phải trả cho tôi số tiền 60.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Theo bản tự khai và các lời trình bày tiếp theo tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn Chị Vũ Thị M trình bày:

Việc chị Ng trình bày tôi có vay mượn của chị Ng số tiền là 230.000.000 đồng là không đúng. Trước đây tôi có vay của chị Ng số tiền là 200.000.000 đồng để giả tiền và lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang thế chấp tại Ngân hàng. Sau đó chị Ng là người cầm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản gốc và sau đó hai bên có lập giấy vay nợ bằng tay chị M nợ chị Ng số tiền là 200.000.000 đồng.

Sau đó đến ngày 22/12/2019 tôi và chồng là anh Nguyễn Văn Cao có trả cho chị Ng số tiền 170.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận chị M chỉ nợ lại chị Ng số tiền 60.000.000 đồng. Chữ ký trong giấy biên nhận ngày 22/12/2019 đúng là chữ ký của tôi nhưng số tiền này tôi đã thanh toán cho chị Ng, hiện tôi không nợ chị Ng số tiền nào nữa.

Nay chị Ng khởi kiện yêu cầu tôi trả cho chị Ng số tiền trên, tôi không nhất trí vì tôi đã thanh toán hết tiền cho chị Ng và không còn nợ số tiền nào của chị Ng.

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn trình bày và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày nêu trên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Pháp luật. Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điều 463, điều 466, điều 470, điều 357 Bộ luật dân sự; Khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, nộp, giảm thu, miễn, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Cán Thị Hằng Ng đối với bị đơn Chị Vũ Thị M.

Xử: Buộc Chị Vũ Thị M có nghĩa vụ phải trả cho Chị Cán Thị Hằng Ng số tiền gốc 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

Chị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và bị đơn đều đã được nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, tham gia đầy đủ phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải, đồng bị đơn là anh Nguyễn Văn C nhưng sau khi chị Ng không xác định chỉ yêu cầu chị M có nghĩa vụ trả nợ, anh C đã có ý kiến trình bày không liên quan đến việc vay nợ giữa chị Ng và chị M nên Tòa án không đưa anh C vào tham gia tố tụng, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đều có mặt và chấp hành đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Ng và chị M giao kết với nhau về việc chị M còn nợ số tiền là 60.000.000đ của chị Ng, thời hạn trả nợ đến ngày 05/01/2020.

Đến thời hạn trả nợ chị Ng đã yêu cầu chị M trả nợ nhưng chị M không thực hiện nghĩa vụ; Nay chị Ng khởi kiện chị M yêu cầu Tòa án buộc chị M trả tiền, như vậy tranh chấp này được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[3] Về nội dung của hợp đồng: Chị Ng cho chị M nợ số tiền 60.000.000đ, hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ là ngày 05/01/2020, không thỏa thuận lãi suất, như vậy đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi, nay chị M thừa nhận chị có nợ tiền của chị Ng, có ký vào giấy biên nhận, chị M có trình bày chị đã trả hết số tiền trên cho chị Ng nhưng chị không xuất trình được tài liệu chứng cứ gì chứng minh mình đã thanh toán số tiền trên cho chị Ng.

Xét thấy: Việc chị M thừa nhận mình có nợ tiền của chị Ng, có ký vào giấy biên nhận 22/12/2019, ngoài ra chị M có trình bày đã thanh toán được cho chị Ng số tiền 60.000.000 đồng nhưng không xuất trình được tài liệu chứng cứ gì nên không có căn cứ chứng minh việc chị M đã thanh toán tiền cho chị Ng. Vì vậy việc chị M có vay của chị Ng số tiền 60.000.000 đồng là có thật. Chị Ng đã yêu cầu chị M phải thực hiện nghĩa vụ nhiều lần nhưng không có kết quả; Nay chị Ng đề nghị Tòa án buộc chị M phải trả số tiền gốc 60.000.000đ và không yêu cầu lãi suất. Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị M phải trả 60.000.000đ cho chị Ng, không buộc lãi suất do chị Ng không yêu cầu; Như vậy đề nghị của chị Ng và của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng với thực tế và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Ngoài ra phía chị M còn trình bày chị đã trả hết tiền cho chị Ng nên chị không nhất trí trả nợ cho chị Ng. Nhưng chị M không đưa ra được căn cứ nào để chứng minh việc mình đã thanh toán tiền nên không có căn cứ, không đúng với thực tế và không phù hợp với quy định pháp luật nên không chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của chị Ng được chấp nhận toàn bộ nên Chị Vũ Thị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, số tiền 60.000.000 đồng = $(60.000.000 \text{ đồng} \times 5\%) = 3.000.000 \text{ đồng}$. Trả lại cho chị Ng số tiền nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 463, điều 466, điều 470, điều 357 Bộ luật dân sự; Khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, nộp, giảm thu, miễn, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Cán Thị Hằng Ng đối với bị đơn Chị Vũ Thị M.

Xử: Buộc Chị Vũ Thị M có nghĩa vụ phải trả cho Chị Cán Thị Hằng Ng số tiền gốc 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Chị Vũ Thị M phải chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Chị Cấn Thị Hằng Ng số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí mà chị Ng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập, huyện Yên Lập theo biên lai thu tiền số 0001368 ngày 16 tháng 4 năm 2020.

Bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Mẫu